TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/QĐST - KDTM	*Gia Lai, ngày 04 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2025/TLST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần *(TMCP)*

Địa chỉ: B - B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần K – Phó giám đốc Chi nhánh Đ kiêm Trưởng phòng giao dịch E, Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: D G, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Trương Hữu T1; CCCD số 0380.8703.1332; chức vụ: Chuyên viên quản lý tài sản đảm bảo

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên *(TNHH M*

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H; CCCD số 0640.7901.2946; chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: G H, xã C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Văn H công nhận Công Ty TNHH MTV T nợ Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đ1 - Phòng G tổng số tiền tính đến ngày 23/4/2026 là 114.908.442 đồng *(Một trăm mười bốn triệu, chín trăm lẻ tám ngàn, bốn trăm bốn mươi hai đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 0 đồng; lãi trong hạn:

87.881.167 đồng; lãi quá hạn 27.027.275 đồng *(Theo Hợp đồng tín dụng số 117/2018/HĐTD ngày 07/02/2018)*.

2.2. Thời hạn và phương thức trả nợ: Ông Nguyễn Văn H cam kết Công ty TNHH MTV T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Đ - Phòng G toàn bộ số tiền nói trên vào ngày 23/5/2026.

Nếu đến thời hạn thanh toán nêu trên mà Công ty TNHH MTV T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0097/2021/TC/EHL ngày 13/01/2021 giữa Công ty TNHH MTV T với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đ1 - P' Leo *(Hợp đồng thế chấp này đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật),* đã được các bên ký kết để thu hồi nợ gồm: Xe ô tô nhãn hiệu: FORD; Loại xe: RANGER; biển số: 81A – 23362; Số khung: MPBUM - FE60MX312730; Số máy: YN 2QXL312730; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 81000010. Chủ tài sản là Công Ty TNHH Một Thành Viên T.

Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đ - P' Leo có trách nhiệm trả lại cho Công Ty TNHH Một Thành Viên T bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô: 81000010; Nhãn hiệu: FORD; Loại xe: RANGER; biển số: 81A – 23362; Số khung: MPBUM - FE60MX312730; Số máy: YN 2QXL312730 sau khi Công Ty TNHH Một Thành Viên T thực hiện xong việc trả nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.3. Về án phí: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí của vụ án là 2.872.711 đồng (*Hai triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm mười một đồng)*; (*114.908.442 đồng x 5 %) : 2 =* 2.872.711 đồng. Các đương sự tự nguyện thỏa thuận mỗi bên chịu ½ số tiền án phí là 2.872.711 đồng : 2 = 1.436.355 đồng *(Một triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm năm mươi lăm đồng)*. Công ty TNHH Một Thành Viên T phải nộp 1.436.355 đồng *(Một triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm năm mươi lăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là còn thừa là 3.667.788 đồng (*Ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn, bảy trăm tám mươi tám đồng)* sau khi đã khấu trừ số tiền án phí mà Ngân hàng TMCP S tự nguyện chịu là 1.436.355 đồng *(Một triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm năm mươi lăm đồng)* theo biên lai thu tạm ứng phí số 0003730 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 11- Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Ngọc Trung